TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mý và ông Nông Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN Đ, sinh ngày 20/10/1991, tại tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Xóm Đ, thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Bình Định; nơi tạm trú: Số 47 đường 4, khu phố 6, phường Ch, thành phố Th, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thảnh, sinh năm 1968 và bà Hà Thị Lệ Son, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Vũ Văn G, sinh năm 1969; địa chỉ: Làng D, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bà Rơ Lan H, sinh năm 1977; địa chỉ: Làng D, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Ksor Th, nơi công tác: Hội đồng nhân dân thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là nhân viên tín dụng của Ngân hàng N chi nhánh huyện G - Đông Gia Lai từ ngày 15/01/2018. Trong thời gian công tác tại Ngân hàng, Đ là cán

bộ tín dụng được giao phụ trách địa bàn các xã phía tây huyện G, trong đó có xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai vì vậy Đ quen biết được ông Vũ Văn G và bà Rơ Lan H.

Vào tháng 4/2019, Đ chơi cá độ bóng đá qua mạng Internet dẫn đến thua số tiền khoảng 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng, không còn khả năng trả nợ nên Đ nảy sinh ý định đưa ra thông tin gian dối là cần vay tiền để đáo hạn ngân hàng, đặt cọc mua đất để chiếm đoạt tiền của người quen trả tiền thua độ bóng đá. Với thủ đoạn nêu trên, Đ đã vay và chiếm đoạt tiền của ông Vũ Văn G và bà Rơ Lan H, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 02/5/2019, Nguyễn Văn Đ liên lạc cho bà Rơ Lan H - Thời điểm trên đang làm Chủ tịch Hội phụ nữ xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai để mượn bà H số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và nói lý do là cần tiền để đáo hạn Ngân hàng giùm khách hàng, hứa hẹn trong vòng 07 ngày sẽ trả đủ tiền thì bà H tin tưởng và đồng ý cho Đ mượn.

Lần 2: Vào ngày 06/5/2019, Đ tiếp tục liên hệ bà H để mượn bà H số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và nói lý do là cần tiền để đáo hạn Ngân hàng giùm khách hàng, hứa hẹn 07 ngày sẽ trả đủ tiền thì bà H tin tưởng và tiếp tục cho Đ mượn tiền. Cả hai lần mượn tiền của bà H, giữa Đ và bà H chỉ thỏa thuận bằng miệng, không viết giấy tờ và không tính lãi suất.

Lần 3: Vào ngày 14/5/2019, Đ liên lạc với bà H và hỏi bà H có biết ai có tiền không thì giới thiệu cho Đ để Đ mượn tiền thì bà H giới thiệu ông Vũ Văn G. Sau đó, Đ đến nhà ông G và mượn ông G số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng nói là để đặt cọc mua đất, hẹn 07 ngày sẽ trả đủ tiền. Vì tin tưởng Đ nên ông G cho Đ mượn tiền, không tính lãi suất, giữa hai bên có viết giấy vay tiền.

Sau khi nhận được tiền từ ông G và bà H, Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền này đưa cho một người đàn ông tên "Lâm" trên thành phố Pleiku (Không rõ nhân thân, lai lịch, là người cùng chơi cá độ bóng đá với Đ) để trả nợ tiền thua độ bóng đá. Trong tháng 6/2019, Đ nghỉ việc, bỏ đi khỏi địa phương, thay đổi số điện thoại và chiếm đoạt tổng số tiền 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng. Ông Vũ Văn G và bà Rơ Lan H không liên lạc được với Đ nên đã trình báo Cơ quan Công an. Qua làm việc, Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 762/KL-KTHS ngày 15/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên "Nguyễn Văn Đ" dưới mục "Người vay" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu là A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn Đ trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M6) là do cùng một người ký và viết ra.

- Về vật chứng vụ án: Không có.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, ông Vũ Văn G yêu cầu Nguyễn Văn Đ trả lại số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và tiền lãi phát sinh 10%/năm từ tháng 5/2019 đến nay; bà Rơ Lan H yêu cầu Nguyễn Văn Đ trả lại số tiền

250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng. Hiện, Nguyễn Văn Đ chưa thực hiện yêu cầu của bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Vũ Văn G số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và tiền lãi phát sinh; bồi thường cho bà Rơ Lan H số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến phản đối về tội danh và điều luật bị truy tố, chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện G, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tất cả đều hợp pháp và không có ý kiến, khiếu nại.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận do không có khả năng trả nợ tiền thua cá độ bóng đá nên đã đưa ra thông tin gian dối là cần vay tiền để đáo hạn ngân hàng, đặt cọc nhận chuyển nhượng đất và vay của ông Vũ Văn G số tiền 200.000.000 đồng và của bà Rơ Lan H số tiền 250.000.000 đồng, tổng cộng là 450.000.000 đồng đúng như Cáo trạng đã truy tố.

[3] Xét theo bị cáo khai đã sử dụng số tiền vay của bị hại sử dụng để trả nợ tiền đánh bạc, mặc dù chưa cho chứng cứ khác để chứng minh về việc bị cáo sử dụng tiền vào mục đích bất hợp pháp là đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo Đ thừa nhận tại thời điểm vay tiền của ông G và bà H đã lâm vào trong tình trạng nợ nần, không có khả năng trả nợ cho người khác, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian đối, đưa ra thông tin không đúng sự thật về mục đích vay tiền, cam kết về thời hạn trả nợ, trả lãi để những người bị hại tin tưởng giao tài sản và sau đó đã bỏ đi khỏi nơi làm việc, không có ý thức và không có khả năng trả nợ. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước và đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm chuyển hóa quyền sở hữu tài sản của người bị hại sang cho bản thân và chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật, thực hiện với lỗi cố ý, tài sản chiếm đoạt có giá trị 450.000.000 đồng, là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên đã phạm vào *"Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* với tình tiết định khung *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, xâm phạm đến tài sản của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện, phạm tội rất nghiêm trọng do đó cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo có ba lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều đủ định lượng cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Đối với lời khai của bị cáo Đ về việc trao đổi đánh bạc qua số điện thoại và thanh toán tiền đánh bạc qua tài khoản ngân hàng nên Hội đồng xét xử sẽ kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ để xem xét xử lý về hành vi này.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Vũ Văn G yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm do phải trả lãi tiền vay cho Ngân hàng, bà Rơ Lan H yêu cầu bồi thường số tiền 250.000.000 đồng. Xét bị cáo là người gây thiệt hại, số tiền chiếm đoạt không thu hồi được và bị cáo đồng ý bồi thường theo mức yêu cầu của các bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các bị hại. Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông Vũ Văn G gồm số tiền chiếm đoạt là 200.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 22/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/3/2023) là 77.205.480 đồng. Bị cáo phải bồi thường cho bà Rơ Lan H số tiền 250.000.000 đồng.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Vũ Văn G số tiền 277.205.480 (hai trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm lẻ năm nghìn bốn trăm tám mươi) đồng. Trong đó tiền gốc là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và tiền lãi là 77.205.480 (bảy mươi bảy triệu hai trăm lẻ năm nghìn bốn trăm tám mươi) đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Rơ Lan H số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 25.088.219 (hai mươi lăm triệu không trăm tám mươi tám nghìn hai trăm mười chín) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy